

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI
Số: 1142 /BVSNN-KSNK
V/v mời báo giá dịch vụ vệ sinh
bệnh viện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: - Sở Y tế Quảng Ninh
- Các đơn vị quan tâm

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh cho Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị báo giá

1. **Đơn vị yêu cầu báo giá:** Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh - Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. **Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:**

- Bảng báo giá dịch vụ vệ sinh bệnh viện.

3. **Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp báo giá:** Phạm Thị Ngọc Hương, phó khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, SĐT: 0966.975.039, email: khoaksnk.bvsn@gmail.com.

4. **Cách thức tiếp nhận báo giá:**

4.1 Bản cứng: Gửi qua đường công văn hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

4.2. Bản mềm: Bao gồm file scan của báo giá.

5. **Thời hạn tiếp nhận báo giá:** 10 ngày kể từ ngày đăng tải hồ sơ lên cổng thông tin điện tử.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. **Thời hạn hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ban hành báo giá

I. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. **Nội dung dịch vụ**

STT	Danh mục dịch vụ	ĐVT	Khối lượng/tháng	Khối lượng thực hiện 12 tháng
1	Vệ sinh khu vực 1: Phòng khám, cấp cứu, xét nghiệm, phòng mổ, phòng chiếu chụp, phòng trường khoa, bác sĩ, y tá, điều dưỡng, nhân viên, phòng họp giao ban, trực, hành chính, buồng bệnh, nhà vệ sinh, phòng tắm .	m ²	10.155	121.860



2	Vệ sinh khu vực 2: Sân chờ, hành lang công cộng, cầu thang bộ, thang máy, cầu nối giữa các tòa nhà	m ²	6.737	80.844
3	Vệ sinh khu vực 3: Ngoại cảnh (bao gồm sân và đường)	m ²	10.000	120.000

Giá đã bao gồm thuế và các loại phí để thực hiện các nội dung công việc thực hiện tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh

(Chi tiết công việc được đính kèm phụ lục của báo giá)

2. Địa điểm thực hiện dịch vụ:

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

Phòng khám số 2 - Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian thực hiện dịch vụ: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng tháng, sau khi hai bên nghiệm thu khối lượng và Bệnh viện nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, KSNK



Bùi Minh Cường





Phụ lục

(Kèm theo Thư mời báo giá số 1142/BVSN-YCBG ngày 10/10/2025)

1. Chi tiết công việc

1. Các vị trí làm sạch

- Khu nhà A: Khu nhà điều hành (Sảnh A, hành lang, nhà vệ sinh tầng 1,2,3,4, hội trường 1, 2).
- Khu nhà B, C, D, I, F, G
- Nhà E: Ngân hàng sữa mẹ, Đơn nguyên dinh dưỡng
- Nhà V: Khu nhà công vụ
- Cầu nối giữa các tòa nhà
- Phòng khám số 2
- Khu vực ngoại cảnh

2. Thời gian làm sạch

- Nhà thầu sẽ cung cấp nhân viên làm việc hàng ngày tại Bệnh viện (kể cả đi ca, trực ngày lễ, ngày tết, chủ nhật....)
- Nhân viên của bên B làm việc 8 giờ/ngày/người
- Làm ca tại các khoa Gây mê hồi tỉnh; Hồi sức cấp cứu, Sản đẻ:
 - + Ca 1: từ 06h00 đến 14h00.
 - + Ca 2: từ 14h00 đến 22h00
 - + Ca 3: từ 22h00 đến 06h00
- Làm hành chính tại các vị trí còn lại: + Buổi sáng từ 6h00 đến 11h00
 - + Buổi chiều từ 13h00 đến 16h00

2.3. Yêu cầu về nhân sự

- Bố trí ít nhất 38 nhân viên/ ngày làm việc tại các vị trí như sau:

STT	Vị trí	Đơn vị tính	Số lượng người làm việc	Ghi chú
1	Sảnh A, nhà điều hành	Người	02	Làm hành chính
2	Tòa nhà B (B1, B2)	Người	02	
3	Tòa nhà C (5 tầng)	Người	05	
4	Tòa nhà D (trừ D3)	Người	06	
5	Tòa nhà F (Khoa Các bệnh nhiệt đới)	Người	01	
6	Tòa nhà I (05 tầng)	Người	02	
7	Tòa nhà V (3 tầng, phòng chuyên gia)	Người	02	

8	Tầng 4 nhà B, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Người	01	
9	Khoa Khám bệnh -Cấp cứu lưu	Người	03	Làm ca
10	Khoa Sản đẻ (D3)	Người	03	
11	Khoa Hồi sức cấp cứu (B3)	Người	03	
12	Khoa Gây mê hồi tỉnh	Người	03	
13	Phòng khám số 2	Người	03	Làm hành chính
14	Khu vực ngoại cảnh	Người	01	
15	Vị trí làm cao (cửa sổ, cửa chớp, cửa ra vào, trần nhà,...)	Người	01	
Tổng cộng			38	

Yêu cầu đối với nhân sự:

- + Độ tuổi: < 57 tuổi đối với nữ, < 59 tuổi đối với nam;
- + 100% nhân sự đề xuất trong HSDT đã được đào tạo về vệ sinh bệnh viện, kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện (theo chương trình của Bộ Y tế) tại các trường cao đẳng hoặc đại học y, các cơ sở y tế được cấp mã đào tạo về thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn.
- + 100% nhân sự đề xuất trong HSDT đã được đào tạo về giao tiếp ứng xử trong môi trường y tế.
- + Có lý lịch rõ ràng (xác nhận của cơ quan chức năng); Có sức khỏe tốt (có xác nhận của cơ sở y tế).

4. Chi tiết công việc theo ngày, tuần, tháng

STT	Khu vực thực hiện	Thời gian triển khai			Đáp ứng yêu cầu
		Hàng ngày	Hàng tuần	Định kỳ	
Khu vực sàn sảnh chờ và hành lang công cộng					
1	- Làm sạch hành lang công cộng	4 lần/ngày			Làm sạch trước 7h30 sáng hàng ngày, duy trì khu vực luôn sạch trong ngày
	- Làm sạch cửa kính, khung nhôm kính, làm sạch cửa có ban công		2 lần/tuần		
	- Quét màng nhện trần, tường, làm sạch đèn, quạt.			2 lần/tháng	Đảm bảo luôn sạch, không có mạng nhện, bụi bẩn.
	- Làm sạch phía ngoài hộp đựng bình chữa cháy.		2 lần/tuần		
	- Làm sạch biển báo, biển chỉ dẫn khu vực công cộng phía trong tòa nhà (cao	1 lần/ ngày			

STT	Khu vực thực hiện	Thời gian triển khai			Đáp ứng yêu cầu
		Hàng ngày	Hàng tuần	Định kỳ	
	dưới 4m)				
	- Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện	2 lần/ngày (sáng, chiều) và khi phát sinh			Rác thải từ các phòng bệnh và hành lang phải được thu gom trước 07h00 sáng hàng ngày
	- Đánh sàn định kỳ			2 lần/tháng	
Khu vực phòng trưởng khoa, phòng bác sỹ, y tá, phòng họp giao ban					
2	- Làm sạch sàn nhà	2 ngày/ lần			Làm sạch trước 7h30 sáng hàng ngày, duy trì khu vực luôn sạch trong ngày
	- Làm sạch ngoài tủ đựng tài liệu		1 tuần/lần		
	- Làm sạch , tẩy trần, tường, đèn, quạt			1lần/tháng	
	- Làm sạch bàn ghế làm việc, trang thiết bị (trừ các thiết bị chuyên dụng)	1 ngày/lần			
	- Quét mạng nhện trần, tường, đèn		1 tuần/lần		
	- Làm sạch vách kính, cửa kính		1 tuần/lần		
Khu vực buồng bệnh					
3	- Làm sạch sàn	Ít nhất 2 lần/ngày và ngay khi phát sinh			Đảm bảo các vị trí trên luôn sạch, không có bụi bẩn. Rác thải được thu gom trước 7h00 hàng ngày
	- Làm sạch nhà vệ sinh (nếu có)	Ít nhất 4 lần/ngày và khi phát sinh			
	- Quét mạng nhện trần, tường, làm sạch đèn và quạt.		1 lần/tuần		
	- Làm sạch, tẩy mốc tường, trần				
	- Làm sạch mặt ngoài tủ đựng đồ của bệnh nhân	1 lần/ngày			
	- Làm sạch, tẩy các vết bẩn bám trên tường ốp gạch đá men.		1 lần/tuần		
	- Làm sạch cửa sổ, cửa ra vào	1 lần/ngày			
	- Làm sạch giường bệnh.	1 lần/ngày và ngay sau khi bệnh nhân ra viện			
	- Thu gom rác thải về nơi quy định của bệnh viện	Ít nhất 2 lần/ngày và khi cần			
Khu vực cầu thang bộ, thang máy					
4	- Làm sạch toàn bộ mặt bậc	2 lần/ ngày và khi cần			Duy trì các vị trí trong ngày

STT	Khu vực thực hiện	Thời gian triển khai			Đáp ứng yêu cầu
		Hàng ngày	Hàng tuần	Định kỳ	
	- Làm sạch buồng thang máy	1 lần/ ngày và khi cần			luôn sạch, không có vết ố, bụi bẩn.
	- Làm sạch tay vịn Inox	1 lần/ ngày			
	- Quét màng nhện trần, đèn gầm cầu thang, tường			02 lần/ tháng	
	- Làm sạch đèn, quạt		1 lần/ tuần		
	- Làm sạch kính				
Khu vực cầu nối giữa các tòa nhà					
5	- Làm sạch, tẩy mốc sàn, tường	2 lần/ ngày (Sáng, chiều)			Trực, duy trì khu vực luôn sạch
	- Quét màng nhện trần, tường trên cao, làm cửa kính, khung nhôm kính			02 lần/ tháng	
Khu vực Toilet và phòng tắm					
6	- Sàn, tường, trần, đèn, bàn cầu, bồn tiểu, lavabo	Ít nhất 2 lần/ngày (Sáng, chiều)			Đảm bảo các vị trí luôn sạch, nhà vệ sinh không đọng nước, không có mùi hôi, rác thải được thu gom đúng quy định
	- Làm sạch, khử mùi	Ít nhất 4 lần/ ngày và khi cần			
	- Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp		2 lần/ tuần		
	- Thu gom rác thải	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi phát sinh			
Khu vực thu gom rác					
	Sàn, tường, trần khu vực lưu trữ chất thải	Ít nhất 1 ngày/ lần			Sàn khu vực lưu giữ chất thải sạch, không có rác, tường trần không có màng nhện, thùng đựng rác sạch, khu vực lưu trữ chất thải sinh hoạt gọn gàng, được vệ sinh sạch sẽ.
7	- Tất cả các rác thải được thu gọn và phân loại rác về nơi quy định của bệnh viện	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần			
	- Làm sạch các thùng đựng rác (định kỳ)	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần			
	- Thu gọn các trang thiết bị làm sạch sau khi hoàn thành công việc	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần			
	- Kiểm tra lại toàn bộ vị trí làm sạch	Ít nhất 2 lần/ ngày và khi cần			

Yêu cầu đáp ứng về đầu ra

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
1. Lối vào và hành lang	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
1.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn.
1.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn - Khung của vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
1.4. Phào chân tường	Sạch, không có bụi rác
1.5. Kính/Cửa sổ	Sáng, không được phép có vết bẩn
1.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
1.7. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Không có vết bẩn
2. Cầu thang	
2.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn.
2.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn
2.3. Tường	- Không có bụi và vết bẩn - Khung của vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn.
2.4. Bậc thang	Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn
2.5. Tay vịn	Không có bụi và vết bẩn
2.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
3. Nhà vệ sinh	
3.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn.
3.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn
3.3. Vách ngăn/Tường	- Không có bụi và vết bẩn - Khung của vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
3.4. Bảng kính/Cửa sổ	- Không có bụi và vết bẩn
3.5. Gương	- Không có bụi và vết bẩn
3.6. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
3.7. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn
3.8. Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn
3.9. Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn
3.10. Thiết bị xả nước	- Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ.
3.11. Thùng rác	- Không có mùi - Lượng rác có ít hơn 3/4 dung tích thùng - Không có vết bẩn ngoài thùng
4. Thang máy	
4.1. Sàn/Tường/Cửa	- Sàn không có bụi - Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
4.2. Gương	- Không có vết bẩn

CHƯƠNG 3